

Tổng hợp và tóm tắt lý thuyết

Thẩm định tín dụng

Mục lục

1.	Cơ sở lý thuyết.....	1
1.1.	Tín dụng.....	1
1.1.1.	Định nghĩa chung.....	1
1.1.2.	Phân loại tín dụng.....	1
1.2.	Thẩm định tín dụng.....	2
1.2.1.	Định nghĩa chung thẩm định tín dụng.....	2
1.2.2.	Mục đích.....	2
1.2.3.	Quy trình.....	3
1.2.3.1.	Thẩm định hồ sơ pháp lý.....	3
1.2.3.2.	Thẩm định hồ sơ vay vốn và hồ sơ đảm bảo vay tiền.....	4
1.2.3.3.	Thẩm định mục đích vay vốn.....	4
1.2.3.4.	Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh.....	5
2.	Thực trạng ngân hàng.....	6
2.1.	Giới thiệu chung về ngân hàng ACB.....	6
2.2.	Các hoạt động tín dụng của ngân hàng ACB.....	6
2.2.1.	Tín dụng dành cho khách hàng cá nhân.....	6
2.2.2.	Tín dụng doanh nghiệp.....	8
2.3.	Quy trình thực tế thẩm định tín dụng tại ngân hàng ACB.....	8
2.3.1.	Thẩm định hồ sơ pháp lý.....	8
2.3.2.	Thẩm định hồ sơ vay vốn và hồ sơ đảm bảo vay tiền.....	12
2.3.3.	Thẩm định mục đích vay vốn.....	13
2.3.4.	Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh.....	14
3.	Kết luận.....	15

THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG

1. Cơ sở lý thuyết

1.1. Tín dụng

1.1.1. Định nghĩa chung

Tín dụng là một phạm trù kinh tế hàng hóa, là hình thức vận động của vốn cho vay, phản ánh mối quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sử dụng đối với nguồn vốn nhân rồi trong nền kinh tế, là một sự chuyển nhượng quyền sử dụng một lượng giá trị hay hiện vật theo những điều kiện cam kết mà hai bên đã thỏa thuận trên nguyên tắc có hoàn trả cả vốn và lãi.

1.1.2. Phân loại tín dụng

Dựa vào đối tượng khách hàng của ngân hàng, tín dụng được chia thành:

Tín dụng doanh nghiệp: phục vụ cho các khách hàng doanh nghiệp, đáp ứng các nhu cầu vốn trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, dự án đầu tư,

Tín dụng cá nhân: phục vụ cho nhu cầu đời sống như: mua nhà, mua xe, du học, tiêu dùng

Dựa vào thời gian chuyển nhượng vốn có thể chia thành:

Tín dụng ngắn hạn: là loại tín dụng có thời hạn tối đa một năm.

Tín dụng trung hạn: là loại tín dụng có thời hạn từ trên 1 năm đến 5 năm. Mục đích sử dụng vốn của khách hàng là tài trợ đầu tư vào tài sản cố định.

Tín dụng dài hạn: là loại tín dụng có thời hạn trên 5 năm, mục đích sử dụng vốn của khách hàng là tài trợ đầu tư vào các dự án đầu tư.

Dựa vào tính chất đảm bảo của các khoản vay, khi cấp tín dụng cho khách hàng ngân hàng, tín dụng bao gồm:

Tín dụng không có bảo đảm: là loại tín dụng mà ngân hàng không yêu cầu khách hàng khi vay vốn phải có tài sản thế chấp hoặc cầm cố hoặc có bảo lãnh của người khác mà ngân hàng chỉ dựa vào uy tín của khách hàng để quyết định cho vay.

Tín dụng có đảm bảo: là loại tín dụng dựa trên cơ sở các bảo đảm cho khoản vay như thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ ba.

Dựa vào hình thức cấp tín dụng, bao gồm các hình thức sau:

Cho vay: là hình thức cấp tín dụng theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

Bao thanh toán: là hình thức cấp tín dụng cho bên bán hàng hoặc bên mua hàng thông qua việc mua lại có bảo lưu quyền truy đòi các khoản phải thu hoặc các khoản phải trả phát sinh từ việc mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Bảo lãnh ngân hàng: là hình thức cấp tín dụng theo đó tổ chức tín dụng cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc tổ chức tín dụng sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết, khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả cho tổ chức tín dụng theo thỏa thuận.

Chiết khấu: là việc mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của người thụ hưởng trước khi đến hạn thanh toán.

1.2. Thẩm định tín dụng

1.2.1. Định nghĩa chung thẩm định tín dụng

Thẩm định tín dụng là quá trình đánh giá khả năng tài chính và mức độ rủi ro của khách hàng trước khi ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng quyết định cấp khoản vay. Quá trình này bao gồm việc phân tích các yếu tố như tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, thu nhập, khả năng trả nợ, tài sản đảm bảo (nếu có) và mục đích sử dụng vốn vay. Mục tiêu của thẩm định tín dụng là xác định mức độ an toàn của khoản vay, đảm bảo ngân hàng có thể thu hồi vốn đúng hạn và hạn chế rủi ro nợ xấu. Một quy trình thẩm định tín dụng hiệu quả không chỉ giúp ngân hàng quản lý rủi ro mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính và hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn một cách hợp lý.

1.2.2. Mục đích

Thẩm định tín dụng là một bước quan trọng trong quy trình cấp tín dụng của ngân hàng, nhằm đánh giá mức độ rủi ro và khả năng trả nợ của khách hàng trước khi quyết định phê duyệt khoản vay. Mục đích cốt lõi của thẩm định tín dụng là đảm bảo rằng nguồn vốn của ngân hàng được sử dụng một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời hạn chế nguy cơ mất vốn do khách hàng không có khả năng thanh toán. Thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các yếu tố như tình hình tài chính, dòng tiền, lịch sử tín dụng, tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn, ngân hàng có thể đưa ra quyết định cấp tín dụng một cách hợp lý, giảm thiểu tối đa rủi ro nợ xấu.

Bên cạnh đó, thẩm định tín dụng không chỉ mang lại lợi ích cho ngân hàng mà còn giúp khách hàng có cơ hội tiếp cận nguồn vốn phù hợp với nhu cầu thực tế và khả năng tài chính của họ. Một quá trình thẩm định hiệu quả giúp ngân hàng xác định được những khách hàng có tiềm năng tài chính tốt, từ đó khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp và cá nhân vay vốn, đồng thời đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong hoạt động tín dụng. Ngoài ra, thẩm định tín dụng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tuân thủ các quy định pháp lý của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tài chính quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của ngân hàng trên thị trường.

Hơn nữa, trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phức tạp với nhiều biến động, rủi ro tín dụng ngày càng gia tăng, đòi hỏi các ngân hàng phải có hệ thống thẩm định chặt chẽ và linh hoạt. Việc ứng dụng công nghệ vào quá trình thẩm định, chẳng hạn như phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) hay các mô hình chấm điểm tín dụng tự động, giúp tăng tính chính xác và hiệu quả trong đánh giá khách hàng. Điều này không chỉ giúp ngân hàng nâng cao chất lượng danh mục cho vay mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính và nền kinh tế nói chung.

Như vậy, thẩm định tín dụng là một công cụ quan trọng giúp ngân hàng đưa ra quyết định cấp tín dụng một cách an toàn, đảm bảo quyền lợi của cả ngân hàng và khách hàng, đồng thời đóng góp vào sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Một quy trình thẩm định chặt chẽ, khoa học không chỉ giúp ngân hàng tối ưu hóa lợi nhuận mà còn tạo ra môi trường tài chính lành mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng và thị trường tín dụng.

1.2.3. Quy trình

1.2.3.1. Thẩm định hồ sơ pháp lý

Thẩm định hồ sơ pháp lý trong quy trình thẩm định tín dụng

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ, văn bản trong danh mục hồ sơ pháp lý là bước quan trọng nhằm đảm bảo doanh nghiệp vay vốn hoạt động hợp pháp và có đủ tư cách pháp nhân. Ngoài ra, cần kiểm tra thêm các vấn đề sau:

- Văn bản quy định quyền hạn, trách nhiệm của các bên trong hợp đồng liên doanh đối với các doanh nghiệp liên doanh, nhằm xác định rõ nghĩa vụ tài chính, quyền sở hữu vốn và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong quan hệ hợp tác.
- Điều lệ doanh nghiệp, đặc biệt là các điều khoản quy định về cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, hội đồng quản trị, ban giám đốc, cũng như các quy định liên quan đến việc huy động vốn và phân chia lợi nhuận.

- Quyết định bổ nhiệm giám đốc (tổng giám đốc), kế toán trưởng hoặc người quản lý tài chính, cùng với giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện theo pháp luật, nhằm đảm bảo các cá nhân này có đủ thẩm quyền điều hành doanh nghiệp.
- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp, để xác định thời hạn hiệu lực của doanh nghiệp theo đăng ký kinh doanh, tránh các rủi ro liên quan đến việc doanh nghiệp sắp hết hạn hoạt động hoặc không còn đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

Việc thẩm định hồ sơ pháp lý giúp ngân hàng đánh giá được mức độ minh bạch, hợp pháp của doanh nghiệp, từ đó làm cơ sở cho quyết định cấp tín dụng, hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình cho vay.

1.2.3.2. Thẩm định hồ sơ vay vốn và hồ sơ đảm bảo vay tiền

Trong quá trình thẩm định tín dụng, việc kiểm tra hồ sơ vay vốn và hồ sơ đảm bảo tiền vay là bước quan trọng nhằm đánh giá tính minh bạch và khả năng trả nợ của khách hàng. Trước tiên, cần kiểm tra tính xác thực của từng loại hồ sơ theo danh mục hồ sơ khoản vay và danh mục hồ sơ đảm bảo tiền vay, đảm bảo các tài liệu được cung cấp là hợp lệ, đầy đủ và chính xác.

Đối với phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, ngân hàng phải đánh giá kỹ lưỡng về khả năng trả nợ vay, nguồn trả nợ, thông qua việc phân tích các yếu tố như doanh thu dự kiến, chi phí vận hành, lợi nhuận kỳ vọng, cũng như các rủi ro có thể ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp. Nội dung này cần được thực hiện theo quy trình phân tích và thẩm định phương án vay vốn hoặc dự án đầu tư để xác định tính khả thi của dự án và mức độ rủi ro tín dụng.

Ngoài ra, ngân hàng cũng cần kiểm tra sự phù hợp giữa ngành nghề ghi trong đăng ký kinh doanh với ngành nghề thực tế của doanh nghiệp, cũng như tính hợp lý của phương án đầu tư so với lĩnh vực hoạt động. Điều này giúp đảm bảo doanh nghiệp vay vốn để đầu tư vào những lĩnh vực mà họ có chuyên môn, tránh tình trạng sử dụng vốn sai mục đích. Đồng thời, việc đánh giá xu hướng phát triển của ngành trong tương lai giúp ngân hàng có cái nhìn dài hạn về khả năng sinh lời và tính bền vững của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định cấp tín dụng hợp lý.

1.2.3.3. Thẩm định mục đích vay vốn

Trong quy trình thẩm định tín dụng, việc kiểm tra mục đích vay vốn là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo khoản vay được sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định pháp luật. Trước tiên, ngân hàng cần xác minh sự phù hợp giữa mục đích vay vốn của phương án đầu tư với nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc này giúp đảm bảo doanh nghiệp sử dụng vốn vào các hoạt động nằm trong phạm vi ngành nghề được phép kinh doanh, tránh rủi ro sử dụng vốn sai mục đích.

Bên cạnh đó, ngân hàng phải kiểm tra tính hợp pháp của mục đích vay vốn, bằng cách đối chiếu nhu cầu vay với danh mục hàng hóa cấm lưu thông và dịch vụ thương mại bị cấm theo quy định của Chính phủ. Điều này giúp hạn chế rủi ro pháp lý và đảm bảo ngân hàng không tài trợ cho các hoạt động vi phạm pháp luật, như buôn bán hàng giả, hàng cấm hoặc dịch vụ trái phép.

Đối với các khoản vay bằng ngoại tệ, cần đặc biệt kiểm tra xem mục đích vay vốn có tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối hiện hành hay không. Việc sử dụng vốn vay ngoại tệ phải phù hợp với nhu cầu thanh toán quốc tế hợp pháp hoặc phục vụ các hoạt động kinh doanh có liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này giúp đảm bảo doanh nghiệp không vi phạm các quy định về quản lý ngoại tệ, đồng thời giúp ngân hàng kiểm soát tốt hơn rủi ro tỷ giá và dòng tiền của khoản vay.

1.2.3.4. Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh

Trong quá trình thẩm định tín dụng, việc đánh giá phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc xác định tính khả thi của dự án và khả năng hoàn trả nợ vay. Trước tiên, cần tìm hiểu giá cả và tình hình cung cầu trên thị trường đối với sản phẩm hoặc dịch vụ mà doanh nghiệp dự kiến kinh doanh, nhằm đánh giá mức độ cạnh tranh và tiềm năng tiêu thụ.

Ngoài ra, ngân hàng cần phân tích thị trường đầu vào và đầu ra thông qua việc khảo sát các nhà cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm tương tự. Điều này giúp đánh giá tính ổn định của nguồn cung, khả năng kiểm soát chi phí sản xuất, cũng như tiềm năng mở rộng thị trường tiêu thụ.

Để có cái nhìn khách quan và đa chiều, việc thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau là cần thiết. Các kênh tham khảo bao gồm phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, đài phát thanh, Internet...), dữ liệu từ cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, cũng như các báo cáo, nghiên cứu chuyên ngành và hội thảo chuyên đề về lĩnh vực liên quan. Ngoài ra, việc so sánh với các phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư cùng loại cũng giúp ngân hàng có cơ sở đánh giá mức độ khả thi và rủi ro của dự án.

Nhìn chung, việc thẩm định phương án sản xuất kinh doanh giúp ngân hàng đánh giá được tiềm năng phát triển của doanh nghiệp, khả năng cạnh tranh trên thị trường và đảm bảo nguồn vốn vay được sử dụng hiệu quả.

2. Thực trạng ngân hàng

2.1. Giới thiệu chung về ngân hàng ACB

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) là một trong những ngân hàng



thương mại cổ phần tiên phong và uy tín tại Việt Nam, được thành lập vào ngày 4 tháng 6 năm 1993. Trong hơn 30 năm phát triển, ACB đã xây dựng một mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch rộng khắp cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đồng thời không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ. Ngân hàng cung cấp đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, từ huy động vốn, cho vay tiêu dùng đến các giải pháp ngân hàng số như ACB Online và ACB Mobile, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành. Với chiến lược phát triển bền vững, chú trọng quản trị rủi ro và cải tiến liên tục, ACB đã ghi dấu ấn qua nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế là một trong những đối tác tài chính tin cậy và đóng góp tích cực vào sự phát triển của hệ thống tài chính Việt Nam.

2.2. Các hoạt động tín dụng của ngân hàng ACB

2.2.1. Tín dụng dành cho khách hàng cá nhân

ACB phát triển nhiều gói tín dụng hướng đến khách hàng cá nhân, đáp ứng các nhu cầu từ tiêu dùng, mua sắm, đầu tư đến mở rộng kinh doanh. Các khoản vay dành cho khách hàng cá nhân tại ACB thường có điều kiện linh hoạt, thủ tục đơn giản và thời gian xét duyệt nhanh chóng, giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn dễ dàng.

Vay mua nhà, đất và xây dựng/sửa chữa nhà

Sở hữu nhà ở là nhu cầu thiết yếu của nhiều khách hàng cá nhân, đặc biệt trong bối cảnh giá bất động sản liên tục tăng cao. Nhằm hỗ trợ khách hàng hiện thực hóa mục tiêu này, ACB triển khai gói vay mua nhà với những đặc điểm nổi bật:

- Hạn mức vay cao, có thể lên tới 80% giá trị tài sản thế chấp (tài sản thế chấp có thể là chính căn nhà dự định mua hoặc bất động sản khác).
- Thời gian vay linh hoạt, kéo dài lên tới 25 năm, giúp khách hàng giảm áp lực tài chính.
- Phương thức trả nợ linh hoạt, có thể chọn trả lãi theo dư nợ ban đầu hoặc dư nợ giảm dần.

- Lãi suất cạnh tranh, thường được áp dụng theo lãi suất cố định trong 1 - 3 năm đầu và sau đó điều chỉnh theo thị trường.
- Hỗ trợ vay cho nhiều mục đích liên quan đến bất động sản, như vay mua đất nền, vay xây dựng/sửa chữa nhà..

Vay tiêu dùng tín chấp

Vay tiêu dùng tín chấp tại ACB là hình thức vay không cần tài sản đảm bảo, dành cho khách hàng có thu nhập ổn định và uy tín tín dụng tốt. Khoản vay này hỗ trợ khách hàng trang trải các chi phí cá nhân như mua sắm, du lịch, học tập, chữa bệnh mà không cần chứng minh mục đích sử dụng vốn cụ thể. Các đặc điểm chính gồm:

- Khoản vay tối đa lên đến 500 triệu đồng, đáp ứng hầu hết nhu cầu chi tiêu cá nhân.
- Thời gian vay linh hoạt từ 12 - 60 tháng.
- Hồ sơ đơn giản, giải ngân nhanh trong vòng 24 - 48 giờ.
- Không cần tài sản thế chấp, chỉ cần chứng minh thu nhập hoặc sao kê lương 3 - 6 tháng gần nhất.

Vay kinh doanh cá nhân

Gói vay này dành cho các cá nhân hoặc hộ kinh doanh có nhu cầu mở rộng sản xuất, mua sắm máy móc, trang thiết bị hoặc bổ sung vốn lưu động. Đặc điểm:

- Hạn mức vay lên đến 5 tỷ đồng tùy theo mô hình kinh doanh và tài sản thế chấp.
- Thời gian vay tối đa 7 năm, giúp doanh nghiệp cá nhân có thời gian xoay vòng vốn.
- Áp dụng cho các ngành nghề kinh doanh hợp pháp, từ bán lẻ, sản xuất, dịch vụ đến nông nghiệp.

Thẻ tín dụng ACB

ACB cung cấp nhiều loại thẻ tín dụng phù hợp với nhu cầu chi tiêu, mua sắm, du lịch và đầu tư. Một số dòng thẻ tiêu biểu:

- ACB Visa Platinum: Hạn mức lên đến 1 tỷ đồng, nhiều ưu đãi khi sử dụng dịch vụ cao cấp.
- ACB MasterCard Gold: Hoàn tiền khi mua sắm, miễn lãi lên đến 55 ngày.

- ACB JCB Ultimate: Hỗ trợ thanh toán toàn cầu, nhiều ưu đãi ẩm thực, du lịch.

2.2.2. Tín dụng doanh nghiệp

ACB là đối tác tài chính quan trọng của nhiều doanh nghiệp, cung cấp các khoản vay giúp doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đầu tư dài hạn và tối ưu hóa dòng tiền.

Vay vốn lưu động

- Mục đích: Bổ sung vốn ngắn hạn cho doanh nghiệp để mua nguyên liệu, trả lương nhân viên, mở rộng kinh doanh.
- Hạn mức: Linh hoạt theo nhu cầu doanh nghiệp, có thể lên tới 70% giá trị tài sản đảm bảo.
- Thời gian vay: Ngắn hạn, tối đa 12 tháng.

Vay đầu tư tài sản cố định

- Hỗ trợ doanh nghiệp mua sắm trang thiết bị, xây dựng nhà xưởng, mở rộng quy mô sản xuất.
- Thời gian vay lên đến 15 năm, phù hợp với các dự án dài hạn.

Tài trợ thương mại quốc tế

- Phát hành L/C (Thư tín dụng), bảo lãnh thanh toán cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.
- Chiết khấu bộ chứng từ, giúp doanh nghiệp nhận vốn nhanh hơn.

Bao thanh toán (Factoring): Ứng trước tiền từ các hóa đơn bán hàng chưa đến hạn thanh toán, giúp doanh nghiệp có dòng tiền nhanh chóng.

Bảo lãnh ngân hàng: Hỗ trợ doanh nghiệp trong các giao dịch lớn, đảm bảo thực hiện hợp đồng đúng cam kết.

2.3. Quy trình thực tế thẩm định tín dụng tại ngân hàng ACB

2.3.1. Thẩm định hồ sơ pháp lý

Doanh nghiệp

Khi doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), cần chuẩn bị một bộ hồ sơ đầy đủ để phục vụ quá trình thẩm định tín dụng. Hồ sơ này thường bao gồm các giấy tờ liên quan đến pháp lý, tài chính, và phương án vay vốn. Cụ thể:

A . Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp

- Giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Điều lệ công ty.
- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc/Tổng Giám đốc, kế toán trưởng (nếu có).
- Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, mã số thuế.
- Giấy tờ tùy thân của người đại diện pháp luật và chủ sở hữu doanh nghiệp (CMND/CCCD/Hộ chiếu).

B . Hồ sơ tài chính

- Báo cáo tài chính 2-3 năm gần nhất (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ).
- Báo cáo thuế (thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân) trong 6 tháng – 1 năm gần nhất.
- Sao kê tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp trong vòng 6-12 tháng gần nhất.
- Hợp đồng kinh tế đã và đang thực hiện (nếu có) để chứng minh doanh thu, dòng tiền.
- Các khoản nợ vay hiện tại (nếu có)

C . Hồ sơ phương án vay vốn

- Mục đích vay vốn (vay để mở rộng sản xuất, mua thiết bị, bổ sung vốn lưu động, v.v.).
- Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết.
- Dự báo tài chính, kế hoạch trả nợ.
- Báo cáo khả năng sinh lời của dự án đầu tư (nếu vay theo dự án).

D . Hồ sơ tài sản đảm bảo (nếu có)

- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản thế chấp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ đỏ, sổ hồng, giấy tờ xe, chứng khoán, v.v.).
- Hợp đồng mua bán, hóa đơn chứng từ liên quan đến tài sản đảm bảo (nếu có).
- Biên bản định giá tài sản (nếu có).

E . Các giấy tờ khác theo yêu cầu của ACB

- Cam kết bảo lãnh của công ty mẹ (nếu doanh nghiệp là công ty con).
- Văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị về việc vay vốn (đối với công ty cổ phần).
- Hợp đồng lao động của đội ngũ quản lý chủ chốt (nếu cần).

Cá nhân

Khi cá nhân vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), khách hàng cần chuẩn bị một bộ hồ sơ đầy đủ để ngân hàng thẩm định và xét duyệt khoản vay. Hồ sơ cụ thể sẽ tùy thuộc vào loại hình vay (tín chấp hoặc thế chấp), nhưng nhìn chung bao gồm các giấy tờ sau:

1. Hồ sơ pháp lý cá nhân

- CMND/CCCD/hộ chiếu (bản sao công chứng, còn hiệu lực).
- Sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú (nếu hộ khẩu ngoài địa phương).
- Giấy đăng ký kết hôn (nếu đã lập gia đình) hoặc giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu độc thân).

2. Hồ sơ chứng minh thu nhập

Khách hàng cần chứng minh khả năng tài chính để đảm bảo trả nợ. Cách chứng minh phụ thuộc vào nguồn thu nhập:

- ♦ Nếu là người đi làm hưởng lương:
 - Hợp đồng lao động (bản sao có công chứng hoặc bản chính để đối chiếu).
 - Sao kê tài khoản lương 3-6 tháng gần nhất (nếu nhận lương qua ngân hàng).
 - Bảng lương có xác nhận của công ty (nếu nhận lương tiền mặt).
- ♦ Nếu là chủ doanh nghiệp/hộ kinh doanh:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh.
 - Báo cáo tài chính hoặc sổ sách thu/chi trong 6-12 tháng gần nhất.
 - Sao kê tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
 - Hợp đồng mua bán, hóa đơn đầu vào/đầu ra (nếu có).
- ♦ Nếu có nguồn thu nhập khác:

- Hợp đồng cho thuê nhà, xe, tài sản khác (nếu có thu nhập từ cho thuê).
- Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/cổ phiếu, sổ tiết kiệm (nếu có).

3. Hồ sơ vay vốn & mục đích sử dụng vốn

- Đơn đề nghị vay vốn theo mẫu của ACB.
- Phương án sử dụng vốn (vay tiêu dùng, mua nhà, mua xe, kinh doanh, v.v.).
- Hợp đồng mua bán (nếu vay mua nhà, mua xe).

4. Hồ sơ tài sản đảm bảo (nếu vay thế chấp)

- ♦ Nếu thế chấp bằng bất động sản:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ, sổ hồng).
 - Hợp đồng mua bán nhà/đất (nếu mới mua).
 - Giấy xác nhận tình trạng pháp lý của tài sản (không tranh chấp, thế chấp nơi khác).
- ♦ Nếu thế chấp bằng ô tô:
 - Giấy đăng ký xe.
 - Hợp đồng mua bán xe (nếu mới mua).
- ♦ Nếu thế chấp bằng sổ tiết kiệm, chứng khoán:
 - Sổ tiết kiệm, giấy xác nhận số dư tài khoản.
 - Chứng từ sở hữu cổ phiếu, trái phiếu.

5. Các giấy tờ khác (tùy theo yêu cầu của ACB)

- Bảo lãnh từ người thân (nếu cần).
- Giấy xác nhận công tác (đối với một số ngành nghề đặc thù).

Lưu ý quan trọng:

Vay tín chấp không yêu cầu tài sản đảm bảo nhưng phải có lịch sử tín dụng tốt và thu nhập ổn định.

Vay thế chấp thường được duyệt nhanh hơn nếu có tài sản đảm bảo có giá trị cao. Nếu có nợ xấu hoặc thu nhập không ổn định, ngân hàng có thể từ chối hoặc yêu cầu đồng vay.

2.3.2. Thẩm định hồ sơ vay vốn và hồ sơ đảm bảo vay tiền

Doanh nghiệp:

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt của ngành tài chính – ngân hàng, quy trình thẩm định tín dụng của ACB dành cho doanh nghiệp được xây dựng bài bản nhằm đảm bảo tính minh bạch và an toàn cho các khoản vay. Khi doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn, các hồ sơ cần chuẩn bị bao gồm giấy tờ pháp lý như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế và các văn bản pháp lý liên quan; hồ sơ tài chính như báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 2 năm gần nhất, báo cáo thuế và các chứng từ liên quan chứng minh dòng tiền và khả năng thanh toán nợ; cùng với hồ sơ hoạt động kinh doanh như sơ yếu lý lịch của ban lãnh đạo và các hợp đồng kinh tế, hợp tác kinh doanh có liên quan. Đối với các khoản vay có tài sản đảm bảo, doanh nghiệp cần bổ sung các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu đất đai, nhà xưởng, tài sản cố định hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng các loại tài sản có giá trị, kèm theo biên bản thẩm định giá tài sản do đơn vị thẩm định độc lập hoặc phòng định giá của ngân hàng thực hiện. Quá trình thẩm định bắt đầu bằng việc tiếp nhận và phân loại hồ sơ theo tính chất pháp lý, tài chính và các thông tin liên quan đến tài sản đảm bảo, sau đó phòng tín dụng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các giấy tờ, đối chiếu thông tin giữa các hồ sơ nhằm phát hiện các điểm bất thường hoặc thiếu sót. Tiếp theo, ACB thực hiện phân tích các chỉ số tài chính như doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ nợ trên vốn và đánh giá dòng tiền hoạt động, từ đó xác định mức độ rủi ro tín dụng của doanh nghiệp. Đối với khoản vay có tài sản đảm bảo, ngân hàng tiến hành xác minh hiện trạng và pháp lý của tài sản, kết hợp với thẩm định thực địa và định giá chuyên sâu nhằm xác định giá trị thực của tài sản đó. Các kết quả từ quá trình kiểm tra, phân tích và định giá được tổng hợp thành báo cáo thẩm định tín dụng chi tiết, sau đó được trình lên Ban Quản lý tín dụng để đưa ra quyết định cuối cùng về việc phê duyệt khoản vay, qua đó không chỉ bảo vệ quyền lợi của ngân hàng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cần thiết để phát triển bền vững trên thị trường đầy cạnh tranh.

Cá nhân:

Đối với cá nhân, quy trình thẩm định tín dụng tại ngân hàng ACB được thực hiện một cách bài bản nhằm đảm bảo an toàn cho nguồn vốn cho vay và đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn tài chính. Khi nộp hồ sơ vay vốn, cá nhân cần chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ bao gồm chứng minh nhân thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu), giấy tờ chứng minh thu nhập như sổ lương, hợp đồng lao động, bảng kê giao dịch tài khoản ngân hàng và báo cáo thuế thu nhập cá nhân; đối với trường hợp vay có tài sản đảm bảo, khách hàng cần bổ sung thêm các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu tài sản như giấy chứng nhận sở hữu nhà hoặc xe. Hồ sơ sau đó được phòng tín dụng tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ, đối chiếu thông

tin cá nhân, xác minh tình trạng thu nhập và lịch sử giao dịch tài chính để đánh giá khả năng thanh toán nợ của khách hàng. Quá trình này còn bao gồm việc phân tích điểm tín dụng và mức độ rủi ro dựa trên các chỉ số tài chính cá nhân, từ đó tổng hợp thành báo cáo chi tiết và trình lên Ban Quản lý tín dụng để đưa ra quyết định cuối cùng về việc phê duyệt khoản vay. Qua đó, ACB không chỉ bảo vệ quyền lợi của ngân hàng mà còn giúp cá nhân có cơ hội vay vốn với điều kiện phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính cho khách hàng.

2.3.3. Thẩm định mục đích vay vốn

Doanh nghiệp:

Trong quy trình thẩm định mục đích vay vốn cho doanh nghiệp, ACB luôn đặt mục tiêu đánh giá một cách toàn diện và chi tiết về mục đích sử dụng nguồn vốn được đề xuất. Doanh nghiệp cần cung cấp hồ sơ kế hoạch kinh doanh rõ ràng, bao gồm các văn bản trình bày chi tiết mục đích vay vốn, dự án đầu tư, kế hoạch mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ hoặc các nhu cầu tài chính cụ thể khác. Các chuyên gia tín dụng của ACB sẽ tiến hành rà soát và phân tích các thông tin này, từ việc đánh giá tính khả thi, lợi nhuận dự kiến của dự án cho đến việc so sánh với tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp. Đồng thời, quy trình cũng bao gồm việc xác định và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến mục đích vay vốn, nhằm đưa ra các khuyến nghị kiểm soát rủi ro và đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Kết quả của quá trình thẩm định sẽ được tổng hợp và trình lên Ban Quản lý tín dụng để có quyết định cuối cùng, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với điều kiện vay ưu đãi, đồng thời đảm bảo an toàn cho ngân hàng trong việc quản lý rủi ro tín dụng.

Cá nhân:

Đối với mục đích vay vốn của cá nhân, quy trình thẩm định của ngân hàng ACB được xây dựng nhằm đảm bảo rằng khoản vay được sử dụng một cách hợp lý và phù hợp với năng lực tài chính của khách hàng. Ban đầu, khách hàng cần cung cấp đầy đủ các giấy tờ cá nhân như CMND/CCCD, giấy tờ chứng minh thu nhập ổn định (ví dụ như hợp đồng lao động, bảng lương, và lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng) cũng như các tài liệu liên quan đến mục đích vay vốn, chẳng hạn như hợp đồng mua bán nhà, hợp đồng mua xe hoặc kế hoạch đầu tư kinh doanh nhỏ. Sau đó, phòng tín dụng của ACB sẽ tiến hành kiểm tra, đối chiếu và xác minh các thông tin cá nhân, thu nhập và mục đích vay vốn được nêu trong hồ sơ. Quá trình thẩm định bao gồm phân tích điểm tín dụng, đánh giá mức độ ổn định của nguồn thu nhập và xác định các rủi ro liên quan, nhằm đảm bảo rằng mục đích vay vốn của khách hàng là khả thi và phù hợp với điều kiện tài chính hiện tại. Kết quả của quá trình này được tổng hợp thành báo cáo chi tiết và trình lên Ban Quản lý tín dụng để đưa ra quyết định cuối cùng về việc phê duyệt khoản vay, qua đó không

chỉ bảo vệ quyền lợi của ngân hàng mà còn giúp khách hàng có cơ hội vay vốn với điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đặc lực cho việc thực hiện mục tiêu cá nhân một cách bền vững.

2.3.4. Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh

Doanh nghiệp:

Trong trường hợp doanh nghiệp trình bày phương án sản xuất kinh doanh, quy trình thẩm định của ngân hàng ACB tập trung vào việc đánh giá tính khả thi và hiệu quả kinh tế của dự án. Phương án cần được trình bày chi tiết với các số liệu về quy mô sản xuất, chiến lược marketing, phân tích thị trường cũng như kế hoạch hoạt động và dự báo tài chính cụ thể, bao gồm doanh thu, chi phí, dòng tiền và lợi nhuận. Ngân hàng sẽ rà soát các chỉ tiêu này, đối chiếu với tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp và xu hướng phát triển ngành để xác định khả năng sinh lời và mức độ rủi ro của dự án. Đồng thời, quá trình thẩm định còn xem xét các biện pháp ứng phó với rủi ro, chiến lược đầu tư vốn và khả năng duy trì hoạt động ổn định trong dài hạn, nhằm đảm bảo rằng phương án sản xuất kinh doanh không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn đảm bảo khả năng trả nợ cho khoản vay. Kết quả của toàn bộ quá trình này được tổng hợp thành báo cáo chi tiết và trình lên Ban Quản lý tín dụng để đưa ra quyết định cuối cùng, từ đó giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với điều kiện vay ưu đãi, đồng thời bảo vệ quyền lợi của ngân hàng trong việc quản lý rủi ro tín dụng.

Cá nhân:

Đối với cá nhân có ý định vay vốn để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, quy trình thẩm định của ACB được xây dựng nhằm đánh giá toàn diện cả về năng lực cá nhân và tính khả thi của dự án kinh doanh. Người vay cần chuẩn bị hồ sơ gồm các giấy tờ chứng minh nhân thân (CMND/CCCD), hồ sơ cá nhân thể hiện kinh nghiệm quản lý, năng lực chuyên môn cũng như bản kế hoạch kinh doanh chi tiết, trong đó trình bày phân tích thị trường, dự báo doanh thu, chi phí, lợi nhuận và kế hoạch triển khai sản xuất. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, phòng tín dụng của ACB tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các tài liệu, đối chiếu thông tin cá nhân với các số liệu kinh doanh dự kiến, đồng thời phân tích các chỉ số tài chính và rủi ro liên quan đến dự án. Quá trình thẩm định không chỉ đánh giá khả năng thanh toán dựa trên thu nhập cá nhân mà còn xem xét tính khả thi của mô hình kinh doanh, tiềm năng sinh lời cũng như các biện pháp kiểm soát rủi ro. Kết quả của quy trình được tổng hợp thành báo cáo chi tiết và trình lên Ban Quản lý tín dụng để đưa ra quyết định cuối cùng, giúp người vay có cơ hội tiếp cận nguồn vốn với điều kiện ưu đãi, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả trong việc triển khai dự án kinh doanh của mình.

3. Kết luận

Trong quá trình học tập và nghiên cứu môn Ngân hàng thương mại, đặc biệt là chủ đề thẩm định tín dụng, em nhận thấy đây là một trong những nghiệp vụ cốt lõi và có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại nói chung và ngân hàng ACB nói riêng. Quy trình thẩm định tín dụng không chỉ là bước tiền đề giúp ngân hàng kiểm soát rủi ro tín dụng, mà còn là cơ sở để lựa chọn những khách hàng có tiềm năng phát triển, từ đó phân bổ nguồn vốn một cách hiệu quả và an toàn. Việc đánh giá đầy đủ các yếu tố như năng lực tài chính, mục đích vay vốn, phương án sử dụng vốn, tài sản đảm bảo và uy tín của khách hàng giúp ngân hàng đưa ra quyết định cho vay một cách hợp lý, hạn chế tối đa nợ xấu và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, thẩm định tín dụng đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn các dự án khả thi, tạo động lực phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Trong khi đó, đối với khách hàng cá nhân, quy trình này giúp xác định chính xác khả năng trả nợ và mục đích sử dụng vốn, từ đó đưa ra chính sách cho vay phù hợp với từng đối tượng. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch tài chính, quy trình thẩm định tín dụng cũng không ngừng được cải tiến nhằm tăng cường độ chính xác, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Thông qua việc tìm hiểu chủ đề này, em hiểu rõ hơn về vai trò, ý nghĩa cũng như cách thức vận hành của nghiệp vụ thẩm định tín dụng trong thực tiễn ngân hàng. Đây không chỉ là kiến thức chuyên ngành cần thiết cho sinh viên tài chính – ngân hàng, mà còn là nền tảng quan trọng để em có thể áp dụng trong công việc tương lai, đặc biệt khi làm việc trong môi trường ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính. Thẩm định tín dụng vì vậy không chỉ là một quy trình kỹ thuật mà còn là nghệ thuật trong việc đánh giá và ra quyết định – nơi đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng phân tích và tư duy đạo đức nghề nghiệp.

Trong tổng kết, quy trình thẩm định tín dụng dành cho cá nhân tại ACB không chỉ giúp đánh giá một cách khách quan năng lực tài chính và khả năng thanh toán của người vay mà còn kiểm tra cẩn thận tính khả thi của dự án kinh doanh. Việc chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ chứng minh cá nhân và kế hoạch kinh doanh chi tiết đóng vai trò then chốt, giúp phòng tín dụng của ACB có được cái nhìn toàn diện về rủi ro và tiềm năng sinh lời. Qua đó, ngân hàng có thể đưa ra quyết định cho vay một cách hiệu quả, vừa bảo vệ quyền lợi của mình, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người vay phát triển dự án một cách bền vững.

